TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **TP. CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày: 05-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Võ Hà Thía;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Minh Tùng;

2. Ông Trần Thanh Liêm.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Mỹ Y – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Vũ L, sinh ngày 24/9/1989 (*có mặt*); Nơi cư trú: ấp V, xã T, huyện N, thành phố Cần Thơ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Chức vụ (*Đảng, chính quyền, đoàn thể*): Không; Cha: Trần Văn T, sinh năm 1950 (*sống*); Mẹ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1962 (*sống*); Có 04 anh, chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1984; Vợ: Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1991; Con: có 02 người sinh năm 2009 và 2018. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

Bị hại: Hà Minh H, sinh năm 1965; Nơi cư trú: ấp L, xã B, huyện N, thành phố Cần Thơ (*vắng mặt*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Võ Thanh N1, sinh năm 1974; Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An (*vắng mặt*).

Người làm chứng:

1. Lâm Trọng T2, sinh năm 1990; Nơi cư trú: ấp L, xã B, huyện N, thành phố Cần Thơ (*vắng mặt*).

2. Lâm Kim H, sinh năm 1963; Nơi cư trú: ấp L, xã B, huyện N, thành phố Cần Thơ (*vắng mặt*).

3. Lâm Kim M, sinh năm1967; Nơi cư trú: ấp L, xã B, huyện N, thành phố Cần Thơ (*vắng mặt*).

4. Thạch Hải Đ, sinh năm 1995; Nơi cư trú: ấp L, xã B, huyện N, thành phố Cần Thơ (*vắng mặt*).

5. Nguyễn Thị T3, sinh năm 1962; Nơi cư trú: ấp V, xã T, huyện N, thành phố Cần Thơ (*vắng mặt*).

6. Nguyễn Thị Kim N3, sinh năm 1991; Nơi cư trú: V, xã T, huyện N, thành phố Cần Thơ (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 09 giờ 50 phút ngày 11/10/2020 bị cáo một mình điều khiển xe mô tô biển số 62H7-1178 trên đường đi về nhà, trên tuyến lộ nông thôn theo hướng từ quận T về xã B, huyện N, thành phố Cần Thơ. Khi đến khu vực ấp L, xã B thấy có nhiều người gồm Lâm Trọng T2, Lâm Kim H, Lâm Kim M và Thạch Hải Đ đang sửa chữa đường và cột cờ tại tuyến đường lộ nông thôn thuộc ấp L. Lúc này, bị cáo phát hiện 01 máy khoan đục bê tông đang đặt ở lề đường không có ai trông giữ nên bị cáo đã nảy sinh ý định lấy trộm tài sản, bán lấy tiền tiêu xài. Khi đó, bị cáo điều khiển xe mô tô chạy qua lại 02 lần nhằm xác định không ai quản lý tài sản nêu trên. Sau đó, bị cáo dừng xe lấy máy khoan đục bê tông để lên phía trước xe mô tô biển số 62H7-1178 và tẩu thoát, thì bị anh Lâm Trọng T2 phát hiện truy hô cùng nhiều người xung quanh bắt giữ bị cáo.

Theo Kết luận định giá tài sản số 19/KL.HĐĐGTS ngày 14/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Thạnh kết luận 01 máy khoan đục bê tông trị giá là 3.040.000 đồng.

Đối với 01 máy khoan đục bê tông qua xác minh thì thuộc quyền sở hữu của ông Hà Minh H đã mua với giá 3.800.000 đồng. Vào ngày 11/10/2020 ông H cho ông Lâm Trọng T2 mượn máy khoan bê tông để sửa chữa đường và cột cờ tại ấp L, xã B, huyện N, thành phố Cần Thơ.

Tang vật thu giữ gồm 01 xe mô tô biển số 62H7 – 1178 và 01 máy khoan đục bê tông. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ các vật chứng liên quan xử lý trả lại cho chủ sở hữu và nhập kho vật chứng theo đúng quy định.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 04/CT – VKSVT - HS ngày 11/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Trần Vũ L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt; người làm chứng chị N có mặt, bà T3 vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Trần Vũ L đã thừa nhận vào khoảng 09 giờ 50 phút ngày 11/10/2020, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô biển số 62H7-1178 trên tuyến lộ nông thôn theo hướng từ quận Thốt Nốt về xã B, huyện N. Khi đến khu vực ấp L, xã B thấy có nhiều người gồm Lâm Trọng T2, Lâm Kim H1, Lâm Kim M và Thạch Hải Đ đang sửa chữa đường và cột cờ tại tuyến đường lộ nông thôn thuộc ấp L. Lúc này, bị cáo phát hiện 01 máy khoan đục bê tông đang đặt ở lề đường không có ai trông giữ nên bị cáo đã lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài. Kết luận định giá tài sản số 19/KL.HĐĐGTS ngày 14/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Thạnh kết luận 01 máy khoan đục bê tông trị giá là 3.040.000 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với chứng cứ được thu thập trong điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và qua thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*).

Vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Trần Vũ L về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Đề nghị áp dụng: Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*)

Xử phạt bị cáo Trần Vũ L từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng theo quy định.

[4] Xét thấy bị cáo là người thành niên, có sức khỏe, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà cố ý thực hiện đến cùng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, xâm hại đến tình hình trật tự địa phương, gây hoang mang

trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử thiết nghĩ cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian tu rèn đạo đức, trở thành người công dân tốt, có ích và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh xử phạt 03 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo bản án số 49/2009/HSST ngày 15/12/2009, bị cáo đã chấp hành xong ngày 19/01/2012. Đồng thời, Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh có Quyết định số: 4956/QĐ-UBND ngày 18/7/2012 đưa bị cáo vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 12 tháng và Quyết định số: 3304/QĐ-UBND ngày 14/11/2013 đưa bị cáo vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 12 tháng. Tất cả tiền án, tiền sự của bị cáo đều được xóa nhưng cho thấy bị cáo có nhân thân không tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ học vấn thấp, đây là tình tiết giảm nhẹ được áp dụng cho bị cáo theo qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*).

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[7] Về vật chứng: Công nhận Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại tài sản đã mất trộm theo đúng quy định.

Đối với xe mô tô biển số 62H7 – 1178 qua điều tra đã làm rõ chủ xe là Võ Thanh Ngoan, bị cáo đã mua và sử dụng từ đầu năm 2020 đến nay. Bị cáo đã sử dụng phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Vũ L** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ: Điều 38, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Trần Vũ L **12** (*mười hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (*một*) xe mô tô biển số 62H7 – 1178, nhãn hiệu Fashion, màu đỏ đen, số máy VTLZS152FMH-00012213, số khung VTLBCH023TL-012213.

(*Vật chứng được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh theo Quyết định chuyển vật chứng số:03/QĐ-VKSVT-HS ngày 11/01/2021*)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Vũ L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) theo quy định pháp luật.

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Thi hành án huyện Vĩnh Thạnh;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

Võ Hà Thía